

Số: **422/2021/QĐST- HNGĐ**

*B, ngày 12 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1951/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Thanh T**, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ 10, khu phố 3, phường, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H về việc “Ly hôn, chia tài sản chung”.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Tuấn A, sinh ngày 26/8/2019. Ly hôn, bà T và ông H thống nhất giao cháu A cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền qua lại thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ngày 02/4/2021, bà T đã rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, bà T và ông H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H.

Các đương sự có quyền khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn khi có yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0009991 ngày 05/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B; hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ còn lại.

Do bà T rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung nên hoàn trả lại cho bà T toàn bộ số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp theo biên lai số 0009992 ngày 05/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đ
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Lan Hương**